TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 453, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2026/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn B - sinh năm: 1969

Số CCCD: 038069xxxxxx

Địa chỉ: Số nhà D, khu A, xã V, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: - Ông Quách Văn H - sinh năm: 1979

Số CCCD: 038079xxxxxx

- Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1989

Số CCCD: 030189xxxxxx

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Ngày 03/6/2024, vợ chồng ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị P có viết giấy chốt nợ số tiền mua cám chăn nuôi của ông Hồ Văn B. Tính đến ngày 03/6/2024, vợ chồng ông H, bà P còn nợ tiền cám của ông B số tiền là 1.771.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm, bảy mươi mốt triệu đồng). Đến tháng 7/2024, vợ chồng ông H, bà P đã trả cho ông B số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Số tiền nợ gốc ông

H, bà P còn phải có trách nhiệm trả nợ cho ông B là 1.721.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm, hai mươi mốt triệu đồng).

Phương thức và thời gian trả nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày ông Hồ Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Quách Văn H, bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đã thoả thuận, thì ông Quách Văn H, bà Nguyễn Thị P phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn ông Hồ Văn B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Quách Văn H, bà Nguyễn Thị P phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên ông H, bà P phải chịu 31.815.000 đồng (ba mươi mốt triệu, tám trăm, mười lăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trả lại cho ông Hồ Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.565.000 đồng (ba mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Toà án số 0003771 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang